

## LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

### Bài 6 - Mọi điều thuộc về Chúa Jêsus là thuộc về Đức Chúa Cha.

Chúng ta đang tiếp tục suy gẫm về những sự mâu nhiệm trong Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ dâng lên Đức Chúa Cha, (được chép trong sách Giảng, đoạn 17), mà sự cầu nguyện này được Đức Chúa Jêsus thực hiện ở trước mặt các môn đồ của Ngài, nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ muốn các môn đồ của Ngài được biết những sự mà Ngài đã và đang trình bày dâng lên Đức Chúa Cha và những sự đó phải được chép xuống để làm chứng cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh của Ngài, vì Lời của Chúa Jêsus là đường đi, là Lẽ thật, là sự sống.

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm những sự mâu nhiệm được giấu trong các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện được chép trong Giảng đoạn 17, chúng ta hãy trở lại với Lời Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đã phán về Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, qua tiên tri Ê-sai.

**Ê-sai 9:1-6: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!**

Chữ lòng sốt sắng - the zeal<sup>H7068</sup> chép trong câu 6 trên, đó là chữ **זֵאֵל** - qin'ah, số 7068 ra từ chữ **זָקַן** - qana', số 7065 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ghen tương, tánh ghen tương, sự ghen ty, sự nóng nảy bởi lòng ghen tương, sự sốt sắng nóng nảy của lòng tin, sự kích động nóng nảy bởi sự ghen tương*;

Theo cách loài người xác thịt hiểu, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần Linh Thánh, còn loài người là công việc do tay Chúa tạo dựng nên, để hầu việc Ngài và làm theo ý chỉ của Ngài, thì không có lý gì để Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải yêu loài người đến độ ghen tương, như Lời Chúa đã chép? Vậy nên, nếu người nào giảng rằng Đức Chúa Trời yêu loài người đến độ ghen tương, thì không ít người khi nghe các lời đó sẽ nghĩ rằng, có điều gì đó không đúng, hoặc có thể do người giảng đã hiểu sai ý nghĩa của ngôn ngữ chẳng!

Không có một người nào có thể sử dụng sự khôn ngoan của loài người xác thịt mà giải nghĩa được Lời của Đức Chúa Trời, nhưng chính Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn sự giải nghĩa cho loài người được hiểu ý Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu thích công việc của Ngài, bởi hết thảy những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong Danh của Ngài, đều hoàn hảo và tốt lành, đặc biệt là đối với việc Ngài tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài. Trước khi tạo nên loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên một môi trường trong khoảng không bên ngoài thiên đàng, mà trong khoảng không đó Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên các vì sáng, để soi sáng đất, để định ra các mùa cho trái đất, là môi trường sống mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đặt loài người với muôn vật liên quan đến sự sống của loài người ở trên đất này. Khi loài người đã được tạo nên theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và trao cho loài người quyền quản trị công việc do tay Ngài đã tạo nên trên đất này.

**Sáng thế ký 1:1-31 > 2:1-25: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là**

biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu. Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Và, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam,

thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dúi cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

**Thi-Thiên 8:1-9:** Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Thi-Thiên 8 này được viết bởi vua Đa-vít, được Đức Thánh-Linh cảm động mà chép xuống các Lời tri thức về chủ quyền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên muôn vật do Ngài tạo nên trên đất này, trong đó có loài người, được tạo nên kém Đức Chúa Trời một chút, nguyên văn chép là *thấp hơn các thiên sứ một chút* - **For thou hast made him a little lower than the angels.**

Thi-Thiên 8 này chứa đựng một điều rất mâu nhiệm, được chép trong câu 4, đó là từ trong loài người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên đó, sẽ ra một Đấng, được xưng là Con một của Đức Chúa Trời: **Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó?**

Bản King James version chép câu 4 trên như sau: <sup>H4100</sup>What <sup>H582</sup>is man, <sup>H2142</sup>that thou art mindful of him? <sup>H1121</sup>and the son <sup>H120</sup>of man, <sup>H6485</sup>that thou visitest him?

Chữ loài người - man<sup>H582</sup> chép ở đầu câu 4 trên, đó là chữ **אָנָשׁ** - 'enôsh, số 582 ra từ chữ **אָנַשׁ** - 'ânash, số 605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lớn, trọng đại, con người, người đầy tớ, kẻ hầu việc; trở nên yếu đuối, bị sâu đau, bị phiền muộn, bị ghê tởm, bị đau khổ, bị ruồng bỏ;*

Ý nghĩa của chữ loài người - man<sup>H582</sup> chép ở đầu câu 4 trên đã ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai, đã cảm động bởi Thần của Đức Giê-hô-va mà nói về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, rằng: “**Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt Người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy điều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cắt lấy; trong những kẻ đồng thời với Người có ai suy xét rằng Người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?” (Ê-sai 53:1-8)**

Chữ nhớ đến - mindful<sup>H2142</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **זָכַר** - zâkar, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mục tiêu, mục đích, chứng cứ, danh tiếng, để được chấp nhận, để được công nhận, để được nhớ đến, để được nhắc đến, khiến cho được nhớ đến, khiến cho được nghĩ đến, khiến cho được kể lại từng chi tiết;*

Chữ nhớ đến - mindful<sup>H2142</sup> chép trong câu 4 trên đã ứng nghiệm khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh và trở về bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng và từ đó, hết thảy mọi quyền phép ở trên trời và dưới đất đã được giao cho Ngài, theo quyết định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

**Phi-líp 2:5-11:** Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời,

song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài Danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm Lời Chúa đã chép trong Thi-Thiên 8, ở phần đầu của câu 4: **Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến?** Bản King James version chép: <sup>4</sup>**What<sup>H4100</sup> is man<sup>H582</sup>, that thou art mindful<sup>H2142</sup> of him?** Đây là lời tri thức nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, trong sự biết trước về kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ được sanh ra trong xác thịt như xác thịt của loài người ở trên đất này. Nhưng để Con một của Ngài có thể đến thế gian này thi hành một chức vụ quan trọng, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phải sửa soạn cho Con một Ngài một thân thể, giống như trước khi gieo một hạt giống của một loài cây quý và hiếm, nhà nông phải chuẩn bị loại đất mà người sẽ gieo hạt giống đó xuống để ươm trồng, hầu cho sẽ không có một điều gì có thể gây trở ngại hay là ngăn trở sự nảy mầm của hạt giống quý và hiếm đó phát triển thành cây để từ cây đó mà người có một loài cây quý hiếm đó.

Chữ **Con loài người** - **the son<sup>H1121</sup> of man<sup>H120</sup>** chép trong câu 4 trên, không nói về các con trai của loài người chỉ về số nhiều, nhưng chép là **the son of man**, chỉ về một người và duy nhất, đó là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, sẽ đến thế gian này để huỷ phá công việc của ma quỷ, là **các cừu địch của Đức Chúa Trời**, như Lời Chúa đã chép trong câu 2 của Thi-Thiên 8, đó là: **Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng.**

Bản King James version chép: <sup>2</sup>**Out of the mouth<sup>H6310</sup> of babes<sup>H5768</sup> and sucklings<sup>H3243</sup> hast thou ordained<sup>H3245</sup> strength<sup>H5797</sup> because<sup>H4616</sup> of thine enemies<sup>H6887</sup>, that thou mightest still<sup>H7673</sup> the enemy<sup>H341</sup> and the avenger<sup>H5358</sup>.**

Chữ **trẻ thơ** - **babes<sup>H5768</sup>** chép trong câu 2 trên, là bóng về linh hồn của loài người, là những người tin Chúa sẽ được nuôi bằng **sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời** - **the sincere milk of the word**. (1 Phi-e-rơ 2:2)

Chữ **các cừu địch** - **enemies<sup>H6887</sup>** chép trong câu 2 trên, đó là chữ **ṭsara**, số 6889 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để trói buộc, để làm cho chật hẹp, gây sự phiền muộn, để vây hãm, để xâm chiếm, làm cho túng quẫn, làm cho nghèo khổ, thể hiện sự thù địch, kẻ thù nghịch;**

Chữ **thăm viếng** - **visitest<sup>H6485</sup>** chép trong câu 4 trên, đó là chữ **ṭpaqad** - **pâqad**, số 6485 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **trông nom, quan sát, giám thị, gánh vác, gìn giữ, bảo dưỡng, đầu tư, bổ nhiệm, chỉ định, chọn, lập, ban cho, dành cho, giao phó, uỷ thác, uỷ nhiệm, quan tâm đến, có giá trị, tín nhiệm, giao của cải cho để giữ, thăm viếng;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho sự đến thế gian của Con một Ngài bắt đầu từ khi A-đam được tạo nên trên đất này, tức là từ khi người chưa phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, vì loài người được tạo nên trên đất này nằm trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, nên tên gọi của loài người (A-đam) đã tỏ ra sự mâu thuẫn này.

Chữ **loài người** - **man<sup>H120</sup>** chép trong Sáng thế ký 1 câu 26 trên, đó là chữ **אָדָם** - **âdâm**, số 120 ra từ chữ **אָדָם** - **âdâm**, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **loài người, người nam, đở, hồng hào, để bày tỏ huyết, để nhuộm đó, để làm cho đỏ;**

Danh xưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **uy quyền, bổn tánh, thanh danh, sự tôn trọng.**

A-đam là tên gọi chung cho linh hồn loài người, điều đó có nghĩa là hết thảy loài người đều được tạo nên theo tiêu chuẩn giống như A-đam, là người trước nhất được tạo nên đất này, ngoài tên mà loài người đặt cho con cái mình trong xác thịt, để phân biệt giữa người này với người khác, thì linh hồn người ta sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho một tên mới, khi những người đó đã nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Trời, thì tùy theo sự ban thưởng xứng đáng của Đức Chúa Trời dành cho người ấy, mà linh hồn người đó được ban cho một tên mới trong sự sống đời đời nơi thiên đàng, như Lời Chúa đã phán: **“Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy**

không ai biết đến.” (Khải huyền 2:17).

Người đầu tiên trong loài người được Đức Giê-Hô-Va đổi tên mới cho, đó là **Áp-ram**, từ **Áp-ram** thành **Áp-ra-ham**, từ địa vị “*cha cao quý*” thành “*cha của nhiều dân tộc*”.

Người tiếp theo được Đức Giê-Hô-Va đổi tên cho, đó là từ **Gia-cốp**, có nghĩa là “*kẻ nắm gót*” thành **Y-sơ-ra-ên** có nghĩa là: “*người có quyền phép của con vua (hoàng tử), người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời*”.

Ý nghĩa của danh **A-đam** có nghĩa là: *phải bày tỏ ra sự sống có trong mình*. Nhưng trong danh A-đam này, Đức Giê-Hô-Va đã tỏ ra sự yếu đuối của loài người, nếu loài người không vâng giữ và không tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, thì linh hồn sẽ *phải trở nên đỏ, phải được nhuộm đỏ*, mà chữ *đỏ, đỏ hồng* này mang ý nghĩa màu của huyết, tức là màu của sự sống.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dõ theo loài người bắt đầu từ A-đam, được tính là *đời thứ nhất* của loài người, cho tới khi Đa-vít, con trai thứ tám của Y-sai, thuộc chi phái Giu-đa được sanh ra và được lập làm vua của Y-sơ-ra-ên, tức là đời thứ *ba mươi lăm* (35) tính từ A-đam, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bắt đầu dùng vua Đa-vít để nói tiên tri về Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một dòng dõi thánh, là dòng dõi kính sợ Danh Ngài, để từ dòng dõi này mà Con một Ngài sẽ được sanh ra trong thân thể xác thịt, để thi hành sự cứu chuộc loài người.

**Thi-Thiên 89:1-37:** *Tôi sẽ hát xướng về sự nhân từ của Đức Giê-hô-va luôn luôn; Từ đời này sang đời kia miệng tôi sẽ truyền ra sự thành tín của Ngài. Vì tôi đã nói: Sự thương xót sẽ được lập đến đời đời, Trên các tầng trời Ngài sẽ lập cho vững bền sự thành tín Ngài. Ta đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của Ta, Ta đã thề cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ Ta, mà rằng: Ta sẽ lập dòng dõi người đến mãi mãi, và dựng ngôi người lên cho vững bền đến đời đời. Hỡi Đức Giê-hô-va, các tầng trời sẽ ngợi khen phép lạ Ngài; Sự thành tín Ngài cũng sẽ được ngợi khen trong hội các thánh. Vì trên các tầng trời, ai sánh được với Đức Giê-hô-va? Trong những con trai kẻ mạnh dạn, ai giống như Đức Giê-hô-va? Đức Chúa Trời thật rất đáng sợ trong hội các thánh, đáng hãi hùng hơn kẻ đứng chầu chung quanh Ngài. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, ai có quyền năng giống như Chúa? Sự thành tín Chúa ở chung quanh Chúa. Chúa cai trị sự kiêu căng của biển: Khi sóng nổi lên, Chúa làm cho nó yên lặng. Chúa đã chà nát Ra-háp khác nào kẻ bị đánh chết, nhờ cánh tay mạnh mẽ Chúa, Chúa đã tản lạc những kẻ thù nghịch Chúa. Các tầng trời thuộc về Chúa, đất cũng thuộc về Chúa; Chúa đã sáng lập thế gian và mọi vật nó chứa. Phương bắc, phương nam cũng bởi Chúa dựng nên; Tha-bô và Hết-môn đều vui mừng vì Danh Chúa. Chúa có cánh tay quyền năng, bàn tay Chúa có sức mạnh, và tay hữu Chúa giơ cao lên. Sự công bình và sự chánh trực là nền của ngôi Chúa; Sự nhân từ và sự chân thật đi trước mặt Chúa. Phước cho dân nào biết tiếng vui mừng! Hỡi Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh sáng của mặt Chúa. Hằng ngày họ vui mừng vì Danh Chúa, được nhắc cao lên vì sự công bình Chúa. Vì Chúa là sự vinh hiển về sức lực của họ; Nhờ ơn Chúa, sừng chúng tôi sẽ được ngược cao lên. Vì Đức Giê-hô-va là cái khiên của chúng tôi, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên là Vua chúng tôi. Bấy giờ, trong dị tượng, Chúa có phán cùng người thánh của Chúa, mà rằng: Ta đã đặt một người mạnh dạn làm kẻ tiếp trợ, nhắc cao lên một Đấng lựa chọn từ trong dân sự. Ta đã gặp Đa-vít, là kẻ tôi tớ ta, xúc cho người bằng dầu thánh Ta, tay Ta sẽ nâng đỡ người, cánh tay Ta sẽ làm cho người mạnh mẽ. Kẻ thù nghịch sẽ chẳng hiếp đáp người, con kẻ ác cũng sẽ không làm khổ sở người được. Ta sẽ đánh đổ kẻ cừ địch người tại trước mặt người. Và cũng đánh hại những kẻ ghét người. Song sự thành tín và sự nhân từ Ta sẽ ở cùng người; Nhân Danh Ta, sừng người sẽ được ngược lên. Ta cũng sẽ đặt tay người trên biển, và tay hữu người trên các sông. Người sẽ kêu cùng Ta rằng: Chúa là Cha tôi, là Đức Chúa Trời tôi, và là hòn đá về sự cứu chuộc tôi. Lại Ta cũng sẽ làm người thành con trưởng nam Ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất. Ta sẽ dành giữ cho người sự nhân từ Ta đến đời đời, lập cùng người giao ước Ta cho vững bền. Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi người còn đến đời đời, và ngôi người còn lâu dài bằng các ngày của trời. Nếu con cháu người bỏ luật pháp Ta, không đi theo mạng lệnh Ta, nếu chúng nó bội nghịch luật lệ Ta, chẳng giữ các điều răn của Ta, thì Ta sẽ dùng roi đánh phạt sự vi phạm chúng nó, và lấy thương tích mà phạt sự gian ác của chúng nó. Nhưng Ta sẽ chẳng cất lấy sự nhân từ Ta khỏi người, và sự thành tín Ta cũng sẽ chẳng hết. Ta sẽ không hề bội giao ước Ta, Cũng chẳng đổi Lời đã ra khỏi môi miệng Ta. Ta đã chỉ sự thánh Ta mà thề một lần, cũng sẽ không hề nói dối với Đa-vít: Dòng dõi người sẽ còn đến đời đời, và ngôi người sẽ còn lâu như mặt trời*

ở trước mặt Ta. Ngôi ấy sẽ được lập vững bền mãi mãi như mặt trăng, như Đấng chứng thành tín tại trên trời vậy.

Câu 27 chép: **Lại Ta cũng sẽ làm người thành con trưởng nam Ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất.**

Bản King James version chép: <sup>27</sup> **Also** <sup>H637</sup> **I will make** <sup>H5414</sup> **him my firstborn** <sup>H1060</sup>, **higher** <sup>H5945</sup> **than the kings** <sup>H4428</sup> **of the earth** <sup>H776</sup>.

Trong xác thịt, Đa-vít là con trai thứ tám của Y-sai, thuộc chi phái Giu-đa, và như vậy, Đa-vít không phải là con trưởng nam.

Danh Đa-vít trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ **דָּוִד** - **David**, số 1732, có nghĩa là: **“người được yêu dấu”**.

Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 89 là Lời của Đức Thánh-Linh phán với Đa-vít và được chép xuống như một mạng lệnh, một giao ước tiên tri về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, Vua của muôn vua, Chúa của các chúa ở trên đất này. Chữ **con trưởng nam - firstborn** <sup>H1060</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ **בְּכֹרֶת** - **bekowr**, số 1060 ra từ chữ **בָּקָר** - **bakar**, số 1069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con được sanh ra sớm nhất; để được ban cho quyền kế tự, để sanh ra trái đầu mùa, để cấp quyền con trưởng nam, để khiến sanh ra con trưởng nam;**

Khi Đức Chúa Jêsus chịu Giăng báp-tít báp-têm tại sông Giô-đanh, khi Ngài từ dưới nước lên, thì từ trên trời cao, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán tiếng của Ngài ra để chứng minh Đức Chúa Jêsus Christ là con yêu dấu của Ngài, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, âm của **con yêu dấu** đó chính là âm của chữ **דָּוִד** - **David**.

**Ma-thi-ơ 3:16-17: Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chốc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đem Gia-cơ, Giăng và sứ đồ Phi-e-rơ lên núi hoá hình, Đức Giê-Hô-Va đã dùng mây sáng bao phủ mọi người trên đỉnh núi và từ trong mây đó, Đức Giê-Hô-Va phán với họ rằng: **Này là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng; hãy nghe Lời Con đó!** (Ma-thi-ơ 17:1-5). Cụm từ **con yêu dấu - דָּוִד** - **David** đó cũng được phán bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, cho cả Gia-cơ, Giăng và sứ đồ Phi-e-rơ được nghe.

Thông qua Đức Chúa Jêsus Christ mà hết thảy những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài sẽ được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ, nhờ những sự ban cho đó mà linh hồn họ được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và cũng là kẻ được đồng với Đấng Christ cai trị trong Nước của Ngài, và đó là ý nghĩa của chữ **con trưởng nam - firstborn** <sup>H1060</sup> chép trong câu 27 trên.

Theo tập tục của người Hê-bơ-rơ trong xác thịt, thì mỗi gia đình dù sanh ra nhiều con cả con trai và con gái, nhưng chỉ con trai nào được sanh ra trước thì mới được gọi là con trưởng nam mà thôi. Nhưng trong lẽ thật thì Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra từ gia đình của Giô-sép, dù không phải là huyết thống của Giô-sép, nhưng Giô-sép là đời thứ 76 tính từ A-đam, (A-đam là đời thứ nhất của loài người) thuộc dòng vua Đa-vít trong chi phái Giu-đa, và như vậy, khi Đức Chúa Jêsus được sanh ra trong xác thịt, thì Ngài là đời thứ bảy mươi bảy (77) tính từ A-đam). Điều này có một ý nghĩa rất quan trọng cho sự cứu chuộc loài người, vì trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, có định trước về năm Hân-hỷ (Jubile), tức là năm giải phóng kẻ tội mọi, là bóng về thời kỳ cứu chuộc được bắt đầu khi năm Hân Hỷ thuộc linh đã đến.

**Lê-vi ký 25:8-13: Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỷ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sữa, vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản. Trong năm hân hỷ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ.**

Bản King James version chép: **And thou shalt number seven sabbaths of years unto thee, seven times seven years; and the space of the seven sabbaths of years shall be unto thee forty and nine years. Then shalt thou cause the trumpet of the jubile to sound on the tenth day of the seventh month, in the day of atonement shall ye make the trumpet sound throughout all your land. And ye shall hallow the fiftieth year, and proclaim liberty throughout all the land unto all the inhabitants thereof: it shall be a jubile**

unto you; and ye shall return every man unto his possession, and ye shall return every man unto his family.

Theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ về cách tính các tuần, như *tuần ngày*, tức là cứ mỗi bảy ngày là *một tuần* (là một sa-bát ngày). Cứ mỗi bảy năm được tính là *một tuần năm* (là một sa-bát năm) và mỗi bảy tuần năm - **seven sabbaths of years** có nghĩa là **bốn mươi chín năm**, mà chữ **năm - year**<sup>H8141</sup> chép trong câu 8 trên và cũng là chữ **năm** nguyên thủy của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là chữ **שָׁנָה** - shanel, số 8141 ra từ chữ **שָׁנָה** - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **năm, (một sự phân chia của thời gian), một đời người; để nhắc lại, để lặp lại, để làm lần nữa, sự che đậy sự bí mật, để che giấu bản thân, để thay đổi, để biến đổi;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định thời gian, các mùa, các kỳ cho loài người trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định các kỳ cho đất nghỉ, cho loài người xác thịt được nghỉ lấy lại sức thể nào, thì trong thuộc linh cũng vậy, cứ sau bảy tuần năm, tức là sau bốn mươi chín năm, thì đến năm tiếp theo đó là năm thứ năm mươi, thì người ta phải cho đất nghỉ và năm thứ năm mươi đó cũng là năm mà những người đã bị bán hoặc tự bán mình làm tội mọi đó sẽ được giải phóng cho được trở về nguyên chủ, tức trở về nhà cha đã sanh ra mình.

Đặc điểm của năm Hân Hỷ này là người ta sẽ thổi kèn vang khắp xứ thuộc về Y-sơ-ra-ên cũng những nơi có dân Y-sơ-ra-ên sống, mà chữ thổi kèn đó mang ý nghĩa về sự công bố, rao báo Tin-Lành cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người và như vậy, kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh và bắt đầu kể từ khi Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài, thì kể từ đó Tin-Lành cứu chuộc loài người bắt đầu được thi hành cho tới khi tận thế và kể từ đó cho tới khi tận thế được gọi là ngày của Chúa, năm của Chúa, mà người ta đã đặt lịch cho thế gian bắt đầu từ chữ A.D., là viết tắt của thuật ngữ thời trung cổ là Anno Domini, có nghĩa là **“vào năm của Chúa”**.

Sứ đồ Giăng khi viết sách Khải huyền, ông đã không ghi rõ ngày mình được thấy cảnh tượng này, nhưng có chép rõ là: **“Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa, rằng: Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-mi-er-nơ, Bết-gam, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê.”** (Khải huyền 1:10).

Chữ **ngày - day**<sup>G2250</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **ἡμέρα** - hemera, số 2250 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **thời đại, thời kỳ, ngày, năm, mãi mãi, luôn luôn;**

Năm Hân Hỷ được chép trong sách Lê-vi ký đoạn 25 đó là bóng về một kỳ, cũng được gọi là **năm, là ngày, là kỳ của Đức Chúa Jêsus Christ**, hết thấy những người nào đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì ngày đó được gọi là ngày giải phóng. Linh hồn người đó khi đã được dâng cho Đức Chúa Jêsus Christ qua sự tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì linh hồn đó thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, là thuộc về Đức Chúa Trời và ma quỷ không được phép cầm buộc người đó, vì ma quỷ cũng thuộc về Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời của muôn vật, như Lời Chúa đã chép:

**Lê-vi ký 25:17-28: Chớ ai trong vòng các người làm lặn kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. Các người khá làm theo mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các người, các người sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. Vì các người nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? Năm thứ sáu, Ta sẽ giáng phước cho các người, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. Năm thứ tám, các người sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín. Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về Ta, các người ở cùng Ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bồi số trở lại cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỷ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ.**

Câu 23 trên có chép: **Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về Ta, các người ở cùng Ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.** Đây là mạng lệnh dành cho ma quỷ là kẻ khách ngoại bang, tức là không thuộc về tuyển dân của Đức

Chúa Trời, nhưng chúng được Đức Chúa Trời chỉ định làm kẻ làm chứng nghịch lại những người nào vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời mà thôi, nên khi những người bị bắt làm tội mọi, hoặc trong thuộc thể hay trong thuộc linh, đều phải được buông tha và như vậy, ma quỷ không được phép vi phạm mạng lệnh này.

Trước khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên khoảng không bên ngoài thiên đàng của Ngài, thì tại nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời đã có một biển cố, đó là có một chê-ru-bin vốn được Đức Chúa Trời xúc dầu cho để phụ trách âm nhạc thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng chê-ru-bin này đã tự thoái hoá, biến chất, muốn tạo cho mình một vương quốc bằng như Đức Chúa Trời và bởi sự gian ác đó mà chê-ru-bin này đã khiến cho một phần ba số thiên sứ trên trời sa ngã theo hắn và vì cố đó mà chê-ru-bin này cùng số thiên sứ đã nghe theo hắn phải bị đuổi ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ của chúng, thay vào đó, Đức Chúa Trời gọi chúng là ma quỷ, là Sa-tan.

Ê-sai 14:12-20: **Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thể nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng rất cao. Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó chăm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lũng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đạp dưới chân! Ngươi sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lũng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

Ê-xê-chi-ên 28:1-10: **Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rô rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng ngươi đã tự cao, và ngươi nói rằng: Ta là một vị thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; đầu lòng ngươi tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, ngươi còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, ngươi khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mâu thuẫn nào giấu kín khỏi ngươi! Ngươi đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng ngươi; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì ngươi đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng ngươi đã đem lên vì cố sự giàu có của ngươi. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng ngươi tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, nay, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng ngươi; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ ngươi, và làm ô uế sự vinh hiển ngươi. Chúng nó sẽ xô ngươi xuống hầm hố và ngươi sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết ngươi, ngươi còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chăng? Khi ấy ngươi ở trong tay của kẻ làm ngươi bị thương, thì ngươi là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Ngươi sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính Ta đã nói như vậy.**

Khải huyền 12:1-9: **Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao, người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đớn. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, để dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó.**

Lời Chúa chép trong sách Khải huyền không nói về thời gian của sự kiện, mà nói về toàn cảnh của những sự thuộc về sự cứu chuộc loài người đã được chép trong Kinh-Thánh. **Người đàn bà** được chép trên là nói về tuyền dân của Đức Chúa Trời, **mặt trời** là bóng về Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, **mặt trăng** là bóng về

quyền lực của sự tối tăm. **Mão triều thiên bằng mười hai ngôi sao** là bóng về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên mà tên của mỗi một chi phái Y-sơ-ra-ên mang ý nghĩa về khả năng, chức năng của từng chi thể của một thân thể trọn vẹn phải có, như **sự nhìn** (Ru-bên), **sự nghe** (Si-mê-ôn), **đức tin** (Lê-vi), **sự nói** (Giu-đa)... **Sự nhọc nhằn và đau đẽ** là nói về quá trình của sự cứu chuộc, bắt đầu kể từ khi loài người tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời, cho tới khi được phục hồi sự sống của linh hồn và được trưởng thành theo tầm vóc trọn vẹn của Đấng Christ mà được sự sống đời đời. **Con rồng lớn sắc đỏ** đó là bóng về Sa-tan, kẻ say huyết các thánh đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. **Bảy đầu và mười sừng** là biểu tượng của sự kiêu ngạo của Sa-tan đã sử dụng sự lừa dối mà cai trị thế gian. **Đuôi của con rồng** là công việc của Sa-tan đã sử dụng sự lừa dối để lôi kéo một phần ba số các thiên sứ trên trời sa ngã theo hắn, mà các ngôi sao bị quăng xuống đất đó là bóng về số thiên sứ đã nghe theo sự lừa dối của Sa-tan (khi còn là Lucifer), mà Lời Chúa gọi công việc đó là **sự buôn bán không công bình** (Ê-xê-chi-ên 28:18), khiến số thiên sứ đó cũng bị Đức Chúa Trời quăng xuống đất với Sa-tan. **Con trai** được sanh bởi **người đàn bà** (câu 5) đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. **Cây gậy sắt** (chép trong câu 5) đó là bóng về quyền phép của Luật pháp trọn vẹn, thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời. Sau khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được đón về thiên đàng, thì quyền lực của Sa-tan sẽ bắt bớ những người bị bỏ lại trên đất này, nhưng trong số những người còn ở lại trên đất này có những người thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, vì chưa biết Đức Chúa Jêsus Christ mà còn ở lại. Nhưng qua việc Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng mà họ tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ và Đức Chúa Jêsus Christ đã chọn và đóng ấn cho những người đó và họ sẽ phải chịu sự thử thách vào kỳ sau rốt này.

**Người đàn bà** (chép trong câu 6) đó là bóng về số người được chọn, đó là **Mười bốn vạn bốn ngàn người được đóng ấn từ trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên**; Những người đó sẽ được Đức Chúa Trời dùng quyền phép của Ngài mà đem họ vào nơi đồng vắng (Petra) để ẩn náu trong khoảng nửa kỳ, tức là ba năm rưỡi.

Chúng ta vừa điếm qua những sự mà Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh nói về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, là Đấng đã đến thế gian này, như Lời Chúa đã chép Ngài là **Con người (The Son of man)**, tức là **con trai của loài người**.

Trong sự mâu thuẫn của chữ **con trai - the son<sup>H1121</sup> of man<sup>H120</sup>**, thì chữ **con trai - the son<sup>H1121</sup>** được chép trong Ê-sai đoạn 9 câu 5, Thi-Thiên đoạn 8 câu 4, đó là chữ **בֵּן - ben**, số 1121 ra từ chữ **בָּנָה - banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con trai, đứa trẻ con, để xây dựng, để xây dựng lại, để tạo dựng, để làm cho vững lập, để sanh sản con cái, để khiến cho một đàn bà son sẽ được trở thành người mẹ của một gia đình thông qua những đứa con của vợ lẽ (nàng hầu)**.

Chữ **loài người - man<sup>H120</sup>** chép trong Thi-Thiên đoạn 8 câu 4, đó là chữ **אָדָם - âdâm**, số 120 ra từ chữ **אָדָם - âdâm**, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **loài người, người nam, đỏ, hồng hào, để bày tỏ huyết, để nhuộm đỏ, để làm cho đỏ**;

Ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là bóng về cây sự sống được trồng vườn của Đức Chúa Trời, có gốc và có ngọn. Gốc của cây là nguồn sự sống, ngọn của cây là bóng về công việc của sự sống. Loài người có thể nhìn thấy ngọn của cây, nhưng gốc thì phải người ta phải đào, bới tìm kiếm thì mới thấy được. Cũng một lẽ đó, tên của loài người là A-đam, nhưng gốc của chữ **loài người** (A-đam) mang ý nghĩa về trách nhiệm, nhiệm vụ, bổn tánh, uy quyền của tên đó. Trách nhiệm của linh hồn loài người (A-đam) phải tỏ ra sự sống vốn có trong mình, mà sự sống đó chính là sự sáng của loài người và như vậy, khi Lời của Đức Chúa Trời được phán ra, sẽ tạo nên vật theo ý muốn của Đức Chúa Trời, mà chữ **con trai**, cũng có nghĩa là **người nam**, là bóng về Lời của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng Ngài, **để xây dựng, để tạo lập, để sửa chữa, để xây dựng lại** và ý nghĩa đặc biệt đối với loài người là **để phục hồi sự sống, để chữa lành**, mà trong ý nghĩa của **sự sống lại, sự chữa lành** đó còn có nghĩa là **phục hồi hoàn toàn** những sự mà loài người đã vì cố tội lỗi (của A-đam) mà bị mất.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà quyền lực đó đến từ Sa-tan, kẻ thù nghịch của loài người và cũng là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người Luật pháp của Ngài, làm con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, nghĩa là luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ dắt loài người trở lại với Đức Chúa Trời.

Để cứu chuộc loài người, trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn cho Ngài một dòng dõi, là dòng dõi có đức tin nơi Danh Ngài và dòng dõi đó bắt đầu ra từ Áp-ra-ham, để từ dòng dõi này, đến kỳ đã được định trước trong sự mưu luận của Đức Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ có một thầy tế lễ được lập theo Ban

Mên-chi-xê-đéc, nghĩa là được lập nên theo quyết định của Vua Công Bình. Kế hoạch này được giấu kín khỏi loài người xác thịt, dù trong Kinh-Thánh có chép về những quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã niêm phong những sự đó cho đến kỳ đã định, là kỳ hoán cải, những sự đó mới được tỏ ra trong chức vụ của Đức Thánh-Linh. Nghĩa là nếu Đức Thánh-Linh không tỏ ra, thì dù người ta có đọc những sự đã được chép đó, họ cũng không biết và không thể hiểu được những sự được giấu trong các Lời văn tự đó.

Trở lại với sự ghen tương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với tuyển dân của Ngài, được chép trong sách tiên tri Ê-sai, về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để cứu chuộc loài người.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va phán gì về sự yêu thương, liên quan đến sự ghen tương của Ngài qua tiên tri Ô-sê (Ô-sê làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va từ năm 753 đến năm 715 B.C.)

**Ô-sê 2:1-23: Hãy xưng anh em các người là Am-mi; và chị em các người là Ru-ha-ma. Hãy kiện mẹ các người, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ Ta, còn Ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi; kéo Ta sẽ lột trần nó, để nó như ngày mới sanh ra, và làm cho nó ra như đồng vắng, như đất khô, khiến nó chết khát. Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy là con cái của sự gian dâm. Thật vậy, mẹ chúng nó làm sự gian dâm, kẻ mang thai chúng nó đã làm sự ô nhục. Vì nó nói rằng: Ta sẽ đi theo các tình nhân ta, là kẻ bán bánh, nước, lông chiên, vải, dầu và đồ uống cho ta. Vậy nên, này, Ta sẽ lấy gai gốc ráp đường người; sẽ xây một bức tường nghịch cùng nó, và nó không thể tìm lối mình được nữa. Nó sẽ đuổi theo tình nhân mình mà không kịp, tìm mà không gặp đâu. Đoạn nó sẽ nói rằng: Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhất của ta; vì lúc đó ta sung sướng hơn bây giờ. Thật nó chưa từng nhìn biết rằng chính Ta là Đấng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và vàng mà chúng nó dùng cho Ba-anh. Vậy nên Ta sẽ lấy lại lúa mì Ta trong kỳ nó và rượu mới Ta trong mùa nó, Ta sẽ cướp lại nhung và vải Ta là đồ che sự trần truồng nó. Ấy vậy, Ta sẽ tỏ sự xấu xa nó ra trước mặt tình nhân nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi tay Ta. Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng thể của nó, Ta sẽ phá những cây nho và cây vả nó, về các cây ấy nó nói rằng: Đây là tiền công của các tình nhân ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây ấy nên rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. Ta sẽ thăm phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang sức những hoa tai và đồ châu báu, nó đi theo tình nhân mình, còn Ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy. Cho nên, này, Ta sẽ dẫn dụ nó, dẫn nó vào đồng vắng, và lấy lời ngọt ngào nói cùng nó. Ta lại sẽ ban vườn nho cho nó từ nơi đó, và trũng A-cô sẽ trở nên cửa trồng cây. Nó sẽ trả lời tại đó như trong ngày trẻ tuổi nó, và như trong ngày nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong ngày đó người sẽ gọi Ta là: Chồng tôi, và sẽ không gọi Ta là: Chủ tôi nữa. Vì Ta sẽ cất tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. Trong ngày đó, Ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến mất khỏi đất này những cung, những gươm, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. Ta sẽ cưới người cho Ta đời đời; Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót. Phải, Ta sẽ cưới người cho Ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, Ta sẽ trả lời, Ta sẽ trả lời cho các tầng trời, các tầng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ này sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn Ta sẽ gieo nó cho Ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân Ta rằng: Người là dân Ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.**

Chữ **cưới** - **betroth**<sup>H781</sup> chép trong câu 19 và câu 20 trên, đó là chữ **בָּרַח** - 'aras, số 781 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hứa hôn, đính hôn, cam kết, đính ước**;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng chữ **cưới** - **betroth**<sup>H781</sup> để nói về sự cai trị của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên, mà chữ mà bản tiếng Việt dịch là **cưới** đây, nguyên văn là sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên và chính dân Y-sơ-ra-ên cũng cam kết sẽ vâng phục sự cai trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét Ê-va và A-đam, Ngài đã phán với Ê-va rằng: **Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.** (Sáng thế ký 3:16).

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ **cưới** - **to marry**<sup>H1166</sup> có nghĩa là: **cưới vợ, cai trị, quyền thống trị, quyền chi phối, chiếm hữu, làm chủ người nữ, làm chúa người nữ**;

Theo tập tục của người Hê-bơ-rơ, thì người nữ khi đã được gả chồng, thì sẽ thuộc về chồng, và chồng sẽ cai trị người đó và người vợ sẽ gọi chồng mình là chủ mình, là chúa mình. Nếu người vợ ăn ở không đẹp ý chồng, thì người chồng sẽ cho người nữ ấy tởm, tức là từ bỏ, ly hôn. Người nữ ấy khi ra khỏi nhà chồng sẽ ra tay không và nếu người nam nào lấy người nữ đã bị bỏ đó, thì sẽ coi như phạm tội ngoại tình vậy.

Trước khi qua đời, Giô-suê đã giảng cho dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời rằng: **“Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Tổ phụ các ngươi, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thuở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác. Nhưng Ta chọn Áp-ra-ham, tổ phụ các ngươi, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho người, và làm cho dòng dõi người sanh sản nhiều thêm. Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống xứ Ê-díp-tô. Kế đó, Ta sai Mô-i-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, Ta đem các ngươi ra khỏi đó. Ta bèn đem tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và các ngươi đi đến biển. Người Ê-díp-tô dùng xe binh và lính kỵ mà đuổi theo tổ phụ các ngươi đến Biển đỏ. Bấy giờ, tổ phụ các ngươi kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữa các ngươi và dân Ê-díp-tô, dẫn nước biển lấp trên mình chúng nó, và mắt các ngươi đã thấy điều Ta đã làm cho người Ê-díp-tô; và các ngươi có ở lâu ngày trong đồng vắng. Kế đó, Ta dẫn các ngươi vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-danh; chúng nó chiến đấu cùng các ngươi, và Ta có phó chúng nó vào tay các ngươi. Các ngươi chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và Ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các ngươi. Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, trở dậy chinh chiến với Y-sơ-ra-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, đặng rủa sả các ngươi. Nhưng Ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các ngươi, và Ta giải cứu các ngươi khỏi tay Ba-lác. Sau khi qua sông Giô-danh rồi, thì các ngươi đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các ngươi và Ta phó chúng nó vào tay các ngươi. Ta sai ong lổ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các ngươi, y như hai vua dân A-mô-rít. Ấy chẳng phải nhờ gươm ngươi, cũng chẳng phải nhờ cung ngươi. Ta ban cho các ngươi đất mà các ngươi không có cày, những thành mà các ngươi không có xây, và các ngươi ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các ngươi không có trồng, để dùng làm vật thực cho các ngươi. Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các ngươi hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. Nếu chẳng thích cho các ngươi phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các ngươi đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các ngươi ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các ngươi. Nếu các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các ngươi sau khi đã làm ơn cho các ngươi. Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi làm chứng lấy cho mình rằng chính các ngươi đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các ngươi đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem.” (Giô-suê 24:2-25).**

Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không giữ lời cam kết mà họ đã hứa với Giô-suê ở trước mặt Đức Giê-hô-va. Trải qua nhiều đời, các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không làm đúng chức năng của mình,

dù họ đã được các tiên tri của Đức Giê-hô-Va cảnh cáo bằng các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, vì thế cho nên đến đời Ê-xê-chi-ên, vừa là thầy tế lễ vừa là tiên tri của Đức Giê-hô-Va (từ năm 593 B.C. đến năm 571 B.C.), Đức Giê-hô-Va đã phán với tiên tri Ê-xê-chi-ên về các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên rằng: **“Hỡi con người, có phải người sẽ đoán xét, có phải người sẽ đoán xét thành huyết này chăng? thì hãy làm cho nó biết mọi sự gớm ghiếc của nó. Hãy nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Một thành đổ máu ở giữa nó, hầu cho kỳ nó đến, và làm ra thần tượng nghịch cùng mình để làm ô ước mình! Bởi máu mày đã đổ ra, mày tự chuốc lấy tội, và bởi các thần tượng mà mày đã làm thì mày tự làm ô ước. Như vậy mày đã làm cho những ngày mày gần và những năm mày đến. Vậy nên, Ta đã lấy mày làm sự hổ nhục cho các dân tộc, làm trò cười nhạo cho hết thảy các nước. Những người ở gần và ở xa sẽ nhạo cười mày, là thành như danh và đầy loạn. Hãy xem: các quan trưởng Y-sơ-ra-ên ở trong mày, ai nấy đều theo sức mình để làm đổ máu. Nơi mày, người ta khinh cha mẹ; nơi mày, người ta dùng sự bạo ngược đối với khách lạ; nơi mày, người ta hiếp đáp kẻ mồ côi cùng người góa bụa. Mày khinh dể các vật thánh Ta, và phạm các ngày sa-bát Ta! Nơi mày, có những kẻ gièm chê gây nên sự đổ máu; nơi mày, có kẻ làm tiệc trên các núi; giữa mày, có kẻ phạm tội tà dâm. Nơi mày, có kẻ bày tỏ sự lỏa lồ của cha ra; nơi mày, có kẻ làm nhục đàn bà đang có kinh nguyệt. Nơi mày, kẻ này phạm sự gớm ghiếc với vợ người lân cận mình; kẻ khác làm ô ước dẫu mình; kẻ khác nữa thì hãm chị em mình, là con gái của cha mình. Nơi mày, người ta nhận của hối lộ đặng làm đổ huyết; mày đã lấy lời lãi và lấy thêm; mày ức hiếp kẻ lân cận, lấy của không biết chán, và đã quên Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Vả, Ta đập tay vì sự trộm cướp mày đã phạm, và vì huyết đã bị đổ ra giữa mày. Khi những ngày Ta xử mày sẽ đến, lòng mày có chịu được, và tay mày có sức chăng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói ra thì sẽ làm trọn. Ta sẽ làm cho mày tan tác giữa các dân tộc, chia rẽ ra trong các nước, và Ta sẽ làm tiêu diệt sự ô ước khỏi giữa mày. Bấy giờ chính mình mày sẽ bị khinh dể trước mắt các dân tộc, và mày sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Có Lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên cho Ta như là cẩu cặn; hết thảy chúng nó chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì trong lò, ấy là cẩu cặn của bạc. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì các người hết thảy đã trở nên cẩu cặn, cho nên, này, Ta sẽ nhóm các người lại giữa Giê-ru-sa-lem. Như người ta hiệp bạc, đồng sắt, chì thiếc lại trong lò, và thổi lửa ở trên cho tan chảy ra thể nào, thì trong cơn giận và sự thanh nộ của Ta, Ta sẽ nhóm các người lại và đặt vào lò mà làm cho tan chảy ra cũng thể ấy. Thật, ta sẽ nhóm các người lại và thổi lửa của cơn giận Ta trên các người, thì các người sẽ tan chảy ra giữa nó. Như bạc tan chảy ra trong lò, thì các người cũng sẽ tan chảy ra giữa thành ấy, và các người sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va đã đổ cơn thanh nộ Ta trên các người. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Mày là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gặm cắn xé mồi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp Ta, và làm dơ vật thánh Ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô ước, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát Ta, và Ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mồi, chỉ lo làm đổ huyết, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, đặng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sút mẻ trước mặt Ta, hầu cho Ta không hủy diệt nó; song Ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên Ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của Ta đốt chúng nó; Ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.” (Ê-xê-chi-ên 22:2-31)**

Nếu các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên tin cậy Danh Đức Giê-hô-Va và làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì dân Y-sơ-ra-ên chắc sẽ được trở nên một dân thánh cho Đức Giê-hô-Va. Nhưng bởi những sự hay chết của xác thịt mà Lời của Đức Chúa Trời đã trở nên yếu đuối, không thể giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. nên Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một của Ngài đến thế gian này, để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, mà sự làm chứng này không phải chỉ bằng lời nói, nhưng

bằng chính sự sống của Con một Đức Chúa Trời, hầu cho mọi người nào nghe mà tin Con ấy, sẽ không bị hư mất, song được sự sống đời đời.

**Ê-sai 49:1-26:** Hỡi các cù lao, hãy nghe Ta! Hỡi các dân xa lạ, hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi Ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến Danh Ta từ lòng dạ mẹ Ta. Ngài đã khiến miệng Ta giống như gương bén; lấy bóng tay Ngài mà che Ta; làm cho Ta như tên nhọn, và giấu Ta trong bao tên. Ngài phán cùng Ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ Ta, Ta sẽ được sáng Danh bởi người. Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của Ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho Ta ở nơi Đức Chúa Trời Ta. Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập Ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến Ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì Ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời Ta là sức mạnh Ta. Ngài có phán cùng Ta rằng: Người làm tôi tớ Ta đặt lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu chuộc của Ta đến nơi đầu cùng đất. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và Đấng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người khinh dể, bị dân này gớm ghiếc, là người làm tôi tớ kẻ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quỳ lạy, vì cơ Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vùa giúp người trong ngày cứu chuộc. Ta sẽ gìn giữ người, phó người làm giao ước của dân, đặt lại xứ này và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; đặt bảo kẻ bị trói rằng: Hãy ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chặn thả trên đường, và đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọi. Họ sẽ không đói không khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt trời chẳng phạm đến nữa; vì Đấng thương xót họ sẽ dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước. Ta sẽ làm cho mọi núi Ta nên đường phẳng, và các đường cái Ta sẽ được sửa sang. Nay, những kẻ này sẽ đến từ nơi xa; kia, những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, những kẻ nọ từ phương tây, và những kẻ khác từ xứ Si-ni. Hỡi trời, hãy hát! Hỡi đất, hãy vui mừng! Hỡi các núi, hãy lên tiếng hát xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, cũng thương xót kẻ khốn khó. Si-ôn từng nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lia bỏ ta; Chúa đã quên ta. Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con mình, Ta cũng chẳng quên người. Nay Ta đã chạm người trong lòng bàn tay Ta; các tường thành người thường ở trước mặt Ta luôn. Con cái người chóng về; kẻ phá hại hủy diệt người sẽ ra khỏi giữa người. Hãy liếc mắt xem xung quanh người: những kẻ này đều nhóm lại và đến cùng người! Đức Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, người sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng mà thắt đai như nàng dâu mới! Thật, các nơi đổ nát, hoang vu, xứ bị phá hại của người, nay có đông người ở thành ra chật hẹp quá. Những kẻ nuốt người sẽ lánh xa người. Con cái mà người sẽ có, sau khi bị mất những đứa khác, sẽ nói vào tai người rằng: Đất đai chật hẹp quá cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi, đừng tôi ở đây. Chắc người sẽ tự nói trong lòng rằng: Ai đã sanh sản cho ta những đứa này? Ta đã mất hết con cái; ta đã son sẻ, bị đầy và lưu lạc? Vậy thì ai đã nuôi những đứa này? Nay, Ta đã ở một mình, những đứa này có bởi đâu? Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta sẽ giá tay trên các nước, dựng cờ Ta trong các dân. Bấy giờ chúng sẽ bỗng các con trai người, vác các con gái người trên vai mà đến. Các vua sẽ làm cha nuôi người, các hoàng hậu sẽ làm mẹ vú người; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước mặt người; liếm bụi dưới chân người; người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, và những kẻ trông cậy Ta sẽ chẳng hổ thẹn. Vậy của cải bị người mạnh bạo cướp lấy, há ai giật lại được sao? Người công bình bị bắt làm phu tù, há ai giải cứu được sao? Song Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy, sẽ được cứu thoát, mỗi của người đáng sợ sẽ bị giật lại. Vì Ta sẽ chống cự kẻ đối địch người, và chính Ta sẽ giải cứu con cái người. Ta sẽ làm cho kẻ hiệp đáp người tự ăn thịt mình, say vì máu mình, như vì rượu mới; cả loài xác thịt sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu người, Đấng Chuộc người, tức là Đấng Toàn năng của Gia-cốp!

Chúng ta đang nói về sự ghen tương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất, vì họ đã để cho ma quỷ lừa dối và họ cũng bị chính những người mang danh là thầy thông giáo, mang danh là người giảng Lời Đức Chúa Trời nhưng những người đó không phải bởi Đức Chúa Trời chọn, vì thế cho nên linh hồn họ vẫn còn phải ngồi trong bóng của sự chết, trong khi Lời của Đức Chúa Trời là Lời hằng sống, có quyền phép khiến sống lại mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong sự yêu thương và được dựng nên

theo ảnh tượng của Ngài. Trong Lời Chúa có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, thế nhưng hết thảy những quyền phép đó đã bị hãm ép bởi những ô-ước trong những người mạo Danh Chúa mà làm kẻ chặn bầy chiên của Đức Chúa Trời, khiến cho những chiên đó thành một bầy chiên lạc mất; những kẻ chặn đã làm cho bầy chiên đó lộn đường, để chúng nó lằm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và Ngài đã rao giảng những Lời mà Đức Chúa Cha đã phán với Ngài, thế nhưng người ta đã đến với Ngài, không phải để thấy các phép lạ cùng để nhận biết các Lời mà Ngài phán dạy, mà họ đến với Đức Chúa Jêsus Christ để thân thể xác thịt họ được đáp ứng các nhu cầu, như được ăn, được chữa lành, được giải cứu, chứ không phải để biết ý muốn của Đức Chúa Trời mà làm theo ý Ngài.

**Giăng 6:22-59:** Đoàn dân ở bờ biển bên kia, đã nhận rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền, và Đức Chúa Jêsus không vào thuyền với môn đồ Ngài, chỉ một mình môn đồ đi mà thôi. Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, đoàn dân thấy Đức Chúa Jêsus không ở đó, môn đồ cũng không, bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêsus. Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm Ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như Lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha Ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các ngươi đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lăm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chăng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi chớ lăm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trên trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lờ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

Chữ **nhìn Con** - **seeth**<sup>G2334</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ **θεωρέω** - **theo**, số 2334 ra từ chữ **θεόομαι** - **theomai**, số 2300 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **làm khán giả, nhận thức được, phân biệt được, kinh nghiệm được, thừa nhận, công nhận với lòng biết ơn, quan tâm đến, lưu ý đến, cân nhắc, suy xét kỹ, lĩnh hội được, thấy rõ ý nghĩa, nhìn thật kỹ, nhìn thật gần để hiểu;**

Chữ **tin Con** - **believeth**<sup>G4100</sup> chép trong câu 40 trên, đó là chữ **πίστεύω** - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ **πίστις** - **pistis**, số 4102 và chữ **πέιθω** - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **có đức tin đến, tin nhiệm, tin cậy, sự tin chắc cách thuyết phục, niềm tin vững vàng, làm bạn với, đồng ý với, sở hữu lấy cho mình, chiếm lấy cho mình, kết bạn với, vâng phục, quy phục, làm theo;**

Thoạt nghe người ta có thể nghĩ rằng, việc tin các Lời Chúa phán như các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh thì không phải là một điều khó, vì mọi người đều có trí hiểu và Lời Chúa vốn là tốt lành!

Thế nhưng người ta lại quên rằng, Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, giống như nhựa sống của cây được bảo vệ và được giấu bên trong lớp vỏ của thân cây vậy, nếu người ta không được hưởng quyền sở hữu cây đó, thì người ấy không thể nào can thiệp vào thân của cây mà thấy được dòng nhựa đang chảy trong thân để nuôi dưỡng các nhánh cùng các bông trái của cây đó vậy.

Vì cố tội lỗi của A-đam mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn đó không được thắp sáng bởi Thần của Đức Giê-Hô-Va. Loài người không thể tự thắp sáng ngọn đèn này, vì nhiên liệu được dùng để thắp sáng ngọn đèn đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Để dân Y-sơ-ra-ên có thể được nghe và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, tức là các Lời được chép trong cuốn sách Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Giê-Hô-Va đã lập A-rôn, cùng với các con trai của người (thuộc chi phái Lê-vi) làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-Hô-Va sẽ thông qua các thầy tế lễ do Ngài chỉ định mà phán bảo họ các mạng lệnh của Ngài và Đức Giê-Hô-Va sẽ tỏ cho các thầy tế lễ đó biết ý muốn của Ngài và qua các thầy tế lễ được chỉ định đó mà dân Y-sơ-ra-ên được nghe và được biết Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu thầy tế lễ đã được chỉ định mà phạm tội, thì tội lỗi của thầy tế lễ đó sẽ ngăn trở, khiến người ấy không thể nghe được tiếng của Đức Giê-Hô-Va và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ không được nhận lãnh những sự mách bảo của Đức Chúa Trời và hậu quả của tội lỗi đó sẽ khiến cho sự rửa sả, tức là sự trừng phạt của Luật pháp sẽ đến trên dân Y-sơ-ra-ên tùy theo mức độ của tội lỗi đã vi phạm.

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và tội lỗi của họ đã chọc giận Đức Giê-Hô-Va, vì họ đã coi thường giao ước của Đức Giê-Hô-Va, nên Lẽ thật trong Lời của Đức Chúa Trời đã không được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên và nếu tình trạng thuộc linh của họ cứ tiếp tục như vậy, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ hư mất và muôn dân trong thế gian này cũng sẽ không nhận biết Đức Giê-Hô-Va và hậu quả của sự không nhận biết và không thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ khiến loài người hư mất đời đời.

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa mọi sự có trong Đức Chúa Trời cũng có trong Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là có trong Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể của loài người, nhiều người Giu-đa đã không tin Ngài đến từ Đức Chúa Trời, bởi vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không trông mong sự đến của Đấng Christ như Kinh-Thánh đã chép trong các sách tiên tri, nên dân Y-sơ-ra-ên đã không được nghe về Đấng Christ (tức là Đấng mà Gia-cốp đã nói và Môi-se cũng đã nói và sau hết là tiên tri Xa-cha-ri (năm 520 B.C.) Đã nói tiên tri về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên : **“Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo vui! Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu chuộc, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.”** (Xa-cha-ri 9:9).

Có hai điều quan trọng nhất sẽ khiến cho những người nào lắng nghe Lời của Đức Chúa Trời có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa. Điều kiện quan trọng nhất là những người rao giảng Lời của Đức Chúa Trời phải là những người do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định và sai đi, vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai người nào thay Ngài làm một công việc gì, thì chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ở cùng với người ấy, như Ngài đã ở cùng Môi-se, đã ở cùng Giô-suê vậy, và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về giao ước này với hết thảy những người nào sẽ được Ngài chọn làm môn đồ của Ngài, đó là: **“Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người**

chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.” (Giăng 16:7-15)

Những người được Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sai đi để rao giảng Lời Đức Chúa Trời, sẽ nhận được sự dắt dẫn, mách bảo, chỉ dạy của Ngài và chính Ngài sẽ đặt Lời của Ngài trên môi miệng của những người đó và chính Thánh-Linh của Đấng Christ, là Đấng biết rõ lòng dạ của loài người, sẽ tùy theo lòng của mỗi người khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, mà Ngài sẽ hoặc mở lòng, mở trí cho người ấy được hiểu Lời Đức Chúa Trời, hoặc Ngài sẽ đóng cái lòng của họ lại, khiến những người đó nghe mà chẳng hiểu chi, nhìn mà chẳng thấy chi, bởi vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hay ky tà.

Điều kiện thứ hai, là tình trạng thuộc linh của lòng những người sẽ đến nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng qua các tông đồ được xúc dầu của Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Jêsus đã dùng ví dụ để nói về cái lòng của loài người nơi thế gian này, có bốn loại, giống như bốn loại đất vậy, vì không phải đất nào cũng cung cấp đủ dinh dưỡng cho các loài cây mà người ta sẽ trồng trong đất đó để làm lương thực nuôi mình.

Ma-thi-ơ 13:1-23: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu thuẫn của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Các chữ **đạo** chép trong các câu trên, nguyên văn là **lời**, the word tức là **Lời của Đức Chúa Trời**.

Trong thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người đã coi thường chủ quyền của Đức Chúa Trời, khi họ hiệp nhau để mở các trường, gọi là trường thần học, để họ tự tạo cho mình những người mà họ ‘tấn phong’ làm chức vụ mục sư, là chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, trong khi Kinh-Thánh đã chép rất rõ về chức vụ này phải được chỉ định bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ về chức vụ mà chính Ngài đã nhận lãnh đó là đến từ Đức Chúa Cha, chứ Ngài không tự lập mình làm người chăn bầy và Chúa Jêsus cũng đã cảnh cáo hết thảy loài người rằng:

Giăng 6:44-47: Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức

**Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời.**

Thần của Đức Giê-Hô-Va biết rõ lòng dạ của loài người, vì thế cho nên Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rõ rằng, nếu người nào đến với Ngài với thái độ kiêu ngạo, với sự toan tính, với sự tham muốn danh vọng và ý muốn của xác thịt mình, thì người đó không thể nào sở hữu được Lời của Đức Chúa Trời, dù người đó có vào trường nào mặc dầu, để mong có được cho xác thịt mình danh vọng nào thuộc về Nước Đức Chúa Trời, thì những toan tính của người đó sẽ luống công. Vì loài người là công việc do tay Đức Chúa Trời tạo nên và việc loài người phải làm để linh hồn mình được sự sống lại và được sự sống đời đời, đó là loài người phải vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha ở trước mặt các môn đồ của Ngài, điều đó là một mạng lệnh mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết và hiểu rõ trách nhiệm của mình, là phải rao giảng các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, hầu cho muôn dân trên đất này nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

**Giăng 17:9-10: Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh.**

Chữ **mọi điều** - all<sup>G3956</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ Πᾶς - pas, số 3956 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *bất luận cái gì, bất luận điều gì, tất cả mọi sự được nói đến, được chép đến, được nhắc đến (trong Kinh-Thánh), cùng mọi sự từ trước thời gian cho đến mãi sau, hoặc ít hoặc nhiều được nói đến, được biết đến...;*

Chữ **thuộc về Con** - mine<sup>G1699</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ ἑμῶς - emos, số 1699 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: đại từ sở hữu *của chính Con, của Con, thuộc về Con;*

Chữ **thuộc về Cha** - are thine<sup>G4674</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ ὁός - sos, số 4647 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: đại từ sở hữu *của Cha, của chính Cha;*

Chữ **được tôn vinh** - glorified<sup>G1392</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ δοξάζω - doxazo, số 1392 ra từ chữ δόξα - doxa, số 1391 và chữ δόκεω - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự báo đáp lại bằng sự vinh hiển, sự đại diện làm cho được vinh hiển, sự làm cho vinh hiển bằng sự kính trọng, sự hành động đại diện thay để dâng sự vinh hiển, khiến cho được vẻ vang, làm nổi danh tiếng, khiến cho được tôn trọng, khiến cho được lưu tâm tới, khiến cho được nghĩ đến, khiến cho được ca tụng, khiến cho được ngợi khen;*

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về Đức Chúa Jêsus, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

**Giăng 1:1-14: Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. Lời (của Đức Chúa Trời) ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời); nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời). Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời), thì Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời), là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời), thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.**

Bản King James version chép câu 1 và 2 như sau: **In the beginning was the Word, and the Word was with God, and the Word was God. The same was in the beginning with God.**

Có nghĩa là: Vào lúc ban đầu đã có Lời, và Lời là Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời, cũng như vậy Lời ở cùng Đức Chúa Trời.

Rô-ma 11:33-36: Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men.

1 Cô-rinh-tô 8:5-6: Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều chúa), về phần chúng ta, chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha, muôn vật bởi Ngài mà ra, và chúng ta hướng về Ngài; lại chỉ có một Chúa mà thôi, là Đức Chúa Jêsus Christ, muôn vật đều nhờ Ngài mà có, và chúng ta cũng vậy.

Cô-lô-se 1:12-20: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chúng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán bất cứ điều gì cho loài người chúng ta được nghe, thì đó là những điều chúng ta phải hiểu, phải biết và phải sở hữu cho sự sống mình, vì những sự đó là nền tảng cho sự sống của linh hồn chúng ta. Đức Chúa Jêsus Christ là Lời Đức Chúa Trời. Ngài là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng, không có một thân vị nào khác ngoài Đức Chúa Trời, là Thần, Ngài là Thánh. Bất luận một tín lý nào không đúng như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, trong đó có sách Khải huyền, thì các tín lý đó là nghịch lại Lời Đức Chúa Trời. Cùng một nguyên tắc đó, người nào giảng dạy cho những người khác những tín lý không đúng như Kinh-Thánh đã chép về Đức Chúa Trời có một và Thật, cùng Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến, thì những người đó không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ.

Hết thảy những người nào giảng và dạy người ta về Đức Chúa Trời ba ngôi, cùng dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời ba ngôi trong sự thiếu hiểu biết, thì phải ăn năn tội lỗi mình, vì các lời cầu nguyện đó không xứng đáng, bởi không có Đức Chúa Trời ba ngôi như người ta đã nói.

Khi xưa ba người bạn của Gióp đã nói về Đức Chúa Trời cách không xứng đáng, nghĩa là không đúng, dù họ có ý muốn tôn vinh Ngài theo cách của họ, thì họ đã bị Đức Chúa Trời quở trách họ là ngu muội.

Gióp 42:7-10: Xảy sau khi Đức Giê-hô-va đã phán các lời ấy với Gióp, thì Ngài phán cùng Ê-li-pha, người Thê-man, mà rằng: Cơn thịnh nộ Ta nổi lên cùng ngươi và hai bạn hữu ngươi; bởi vì các ngươi không có nói về Ta cách xứng đáng, y như Gióp, kẻ tôi tớ Ta, đã nói. Vậy bây giờ, hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực đi đến Gióp, kẻ tôi tớ Ta, mà vì các ngươi dâng lên một của lễ thiêu; rồi Gióp, kẻ tôi tớ Ta sẽ cầu nguyện cho các ngươi; vì Ta sẽ nhậm lời ngươi, kéo e Ta đãi các ngươi tùy theo sự ngu muội của các ngươi; vì các ngươi không có nói về Ta cách xứng đáng, như Gióp, kẻ tôi tớ Ta, đã nói. Vậy, Ê-li-pha, người Thê-man, Binh-đát, người Su-a, Sô-pha, người Na-a-ma, bèn đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình; rồi Đức Giê-hô-va nhậm lời của Gióp. Vậy, khi Gióp đã cầu nguyện cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khốn người, và ban lại cho Gióp bằng gấp bằng hai các tài sản mà người đã có trước.